



# **THÔNG TIN TÓM TẮT**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN**

### **CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200171274 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06 tháng 05 năm 2015)*

Địa chỉ: Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 0313.745.377

- Fax: 0313.823.748.

Website: [www.capnuochaiphong.com.vn](http://www.capnuochaiphong.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin: Đoàn Ngọc Hưng**

**Chức danh: Trưởng Ban thư ký – Trưởng Phòng Tổ chức hành chính**

**Số điện thoại: 0313.745.377**

**- Fax: 0313.823.748**

*Hải Phòng, tháng 10 năm 2016*



## **MỤC LỤC**

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG.....</b>	<b>3</b>
1. Quá trình hình thành, phát triển:.....	3
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	5
3. Danh sách và cơ cấu cổ đông: .....	10
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch .....	11
5. Hoạt động kinh doanh của Công ty .....	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kỳ gần nhất.....	15
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành: .....	17
8. Chính sách đối với người lao động:.....	18
9. Chính sách cổ tức: .....	20
10. Tình hình tài chính: .....	20
11. Tài sản .....	26
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016: .....	26
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng:.....	28
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:.....	28
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: .....	28
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>28</b>
1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị.....	28
2. Danh sách Ban kiểm soát: .....	36
3. Danh sách Ban giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý.....	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:.....	42
<b>III. PHỤ LỤC:.....</b>	<b>44</b>





## **I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

### **1. Quá trình hình thành, phát triển:**

#### **1.1. Giới thiệu chung về quá trình hình thành, phát triển:**

- Tên gọi: Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng.
- Tên giao dịch quốc tế: Hai Phong water Joint stock company.
- Tên công ty viết tắt: Công ty cấp nước Hải Phòng (Hai Phong water)
- Trụ sở chính tại: Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng,

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Website: [www.capnuochaiiphong.com.vn](http://www.capnuochaiiphong.com.vn)

- Logo công ty:



- Vốn điều lệ đăng ký: **742,069,400,000 đồng** (*Bảy trăm bốn mươi hai tỷ, không trăm sáu chín triệu, bốn trăm nghìn đồng*)

- Vốn điều lệ thực góp: **742,069,400,000 đồng**

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hồng Dương- Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giấy phép ĐKKD số 0200171274 cấp lần đầu ngày 03/01/2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 06/05/2015 do Sở KHĐT Thành phố Hải Phòng cấp

- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.

- Ngày trở thành công ty đại chúng: 13/07/2015

#### **1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10,000 đồng/cổ phiếu

- Mã chứng khoán: HPW

- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 74,206,940 cổ phiếu



- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 4,205,000 CP (*Lý do: Đây là lượng cổ phần bán cho người lao động trong công ty được mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại công ty khi cổ phần hóa và bị hạn chế chuyển nhượng theo đúng số năm cam kết nắm giữ tính từ ngày công ty chính thức chuyển sang hình thức CTCP ngày 8/4/2015*)

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người đầu tư nước ngoài. Hiện tại, giới hạn tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài của công ty theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 27/09/2016 cổ đông nước ngoài nắm giữ 0 CP tương đương với tỷ lệ 0%

### **1.3. Lịch sử hình thành và phát triển:**

- Giai đoạn 1905 đến trước 13/5/1955: các công trình cấp nước do người Pháp thiết kế, xây dựng và quản lý gồm: 1 nhà máy nước công suất 5000 m<sup>3</sup>/ngày tại Lán Tháp, Ưông Bí, Quảng Ninh; Tuyến ống cấp nước D600 dài trên 33 km cấp nước từ Lán Tháp về Hải Phòng (xây dựng những năm đầu của thập niên 1900); Trạm bơm tăng áp Đình Tiên Hoàng (xây dựng 1934) gồm: 01 đài nước cao 25m, dung tích 500 m<sup>3</sup>; 06 đài nước cao 8m, tổng dung tích 1800 m<sup>3</sup>; 01 trạm bơm tăng áp. Từ 1934 - 1954, xây dựng thêm 2 giếng khai thác nước ngầm tại Nhà hát Lớn và Trại Cau có công suất khai thác 3840 m<sup>3</sup>/ngày.

- Từ 1955 đến 1986: Nhà máy nước Hải Phòng chính thức được thành lập vào năm 1967 trực thuộc sở Nhà đất (nay là sở Xây dựng) quản lý.

- Năm 1986, Nhà máy nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty Cấp nước Hải Phòng theo quyết định số 845/QĐ-UB ngày 28/10/1986 “về việc đổi tên và quy định quyền hạn Công ty Cấp nước Hải Phòng” của UBND thành phố Hải Phòng.

- Năm 1993, UBND thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 71/QĐ - TCCQ ngày 14/01/1993: về việc “thành lập doanh nghiệp Nhà nước và quy chế hoạt động doanh nghiệp của Công ty Cấp nước Hải Phòng”.





- Năm 1998, Nhà máy nước Lán Tháp, Uông Bí được bàn giao cho tỉnh Quảng Ninh quản lý, khai thác cấp cho Quảng Ninh.

- Năm 2007, Công ty Cấp nước Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Hải Phòng, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 10/8/2006. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty theo Quyết định số 2801/2006/QĐ-UBND ngày 25/12/2006.

- Năm 2008, Công ty tiếp nhận và quản lý nhà máy nước Vĩnh Bảo từ huyện Vĩnh Bảo; tiếp nhận và quản lý Xí nghiệp điện nước Cát Bà từ huyện Cát Hải.

- Năm 2009, cổ phần hóa xí nghiệp cấp nước Vật Cách của công ty thành Công ty Cổ phần cấp nước Vật Cách (nay là Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng- cũng chính là công ty con của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng thời điểm hiện tại).

- Ngày 12/12/2014 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 2808/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng thành công ty cổ phần.

- Ngày 06/02/2015, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng với 16,832,117 cổ phần đưa ra đấu giá, chiếm 22,68% vốn điều lệ sau khi cổ phần hóa, giá khởi điểm là 10,500 đồng/cổ phần. Giá đấu thành công cao nhất là 11.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.501 đồng/cổ phần

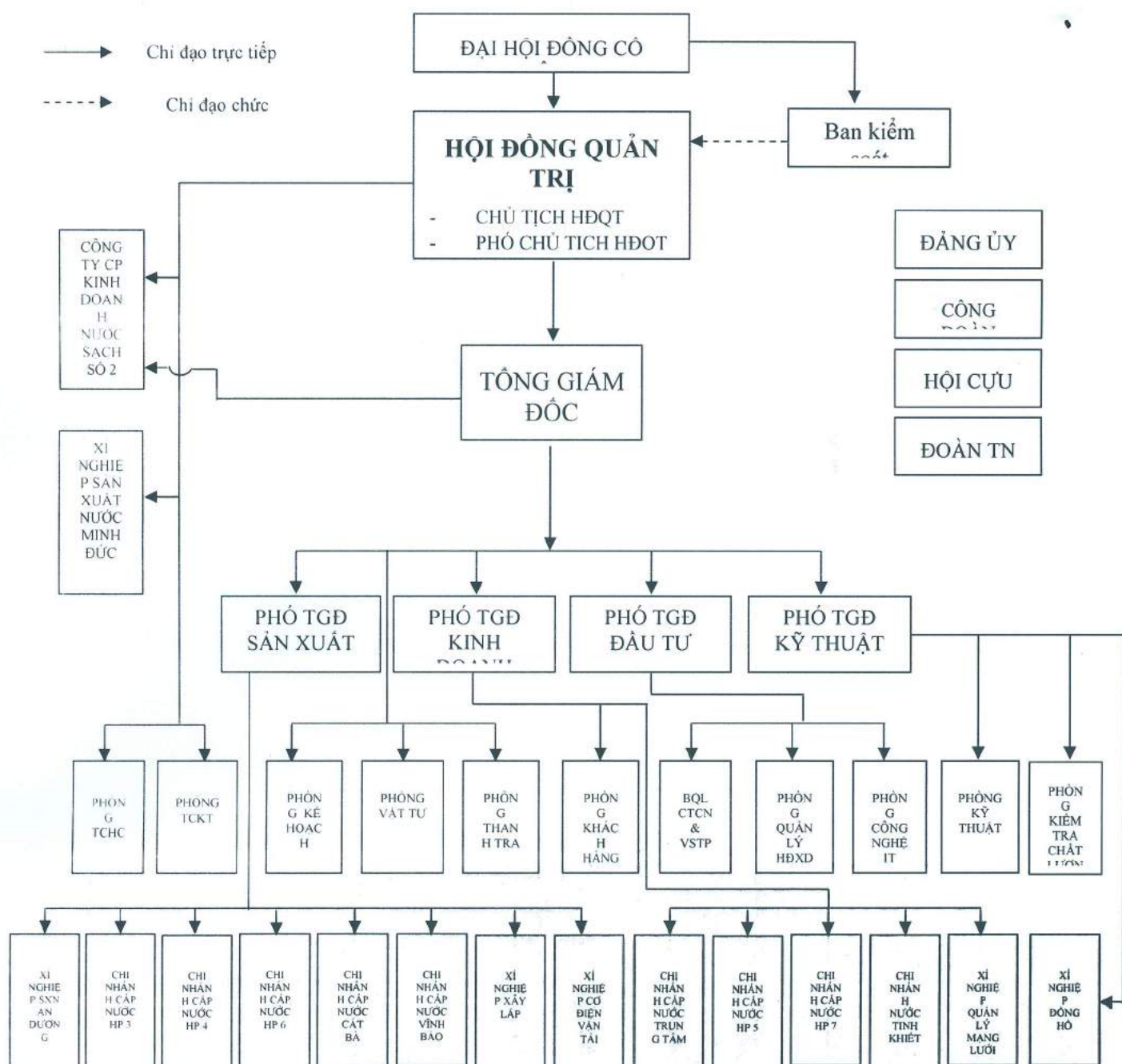
- Công ty chính thức trở thành CTCP từ ngày 08/04/2015 theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0200171274 thay đổi lần thứ 7 ngày 08/04/2015 với mức vốn điều lệ là **742,069,400,000 đồng**.

#### **1.4. Quá trình tăng vốn:**

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức CTCP cho đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn.

## **2. Cơ cấu tổ chức công ty**

### **2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty:**



**2.2. Chức năng nhiệm vụ chính của từng bộ phận, phòng ban:**

a. Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần.

b. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.





c. Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

d. Tổng Giám đốc: Trực tiếp điều hành các hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

e. Các phó tổng giám đốc: Giúp việc cho Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm theo sự phân công nhiệm vụ của Tổng giám đốc

f. Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban:

**+ Phòng Tổ chức Hành chính:**

- Giải quyết các công việc liên quan đến: chính sách người lao động, tiền lương, tiền thưởng.

- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác tổ chức, tuyển dụng, đào tạo.

- Giải quyết các công việc hành chính cơ quan, quản lý con dấu.....

**+ Phòng Tài chính kế toán:**

Quản lý, giám sát toàn bộ các hoạt động về tài chính, kế toán, thống kê của Công ty

**+ Phòng Kế hoạch:**

Tham mưu với lãnh đạo Công ty về việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kiểm tra và đánh giá các kết quả thực hiện.

**+ Phòng Vật tư:**

- Quản lý vật tư của Công ty.

- Cung ứng đủ vật tư cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**+ Phòng Khách hàng:**

- Giao dịch với khách hàng

- Quản lý và vận hành hệ thống hoá đơn và các khoản phải thu.

**+ Phòng Thanh tra Hệ thống cấp nước:**

- Kiểm tra hệ thống cấp nước từ nguồn nước sinh hoạt, công trình cấp nước, mạng lưới cấp nước đến các hộ tiêu thụ.

- Giải quyết các vi phạm về quản lý, bảo vệ công trình cấp nước, nguồn nước sinh hoạt, các vi phạm về mua bán, sử dụng nước máy theo hợp đồng mua bán nước máy và các quy định liên quan.

**+ Ban quản lý CTCN và vệ sinh thành phố:**

- Thay mặt chủ đầu tư quản lý các dự án đầu tư xây dựng, công trình được giao.



- Tham mưu đặc lực cho chủ đầu tư về các trình tự, thủ tục đầu tư theo đúng luật xây dựng, luật đấu thầu, Nghị định và các quy định pháp luật hiện hành.

- Tổ chức lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, lập dự toán, tổng dự toán, tổ chức thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế.

- Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng với nhà thầu.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát, tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.

- Thanh quyết toán công trình theo đúng quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình của Nhà nước ban hành và các văn bản quy định xây dựng cơ bản hiện hành.

**+ Phòng Quản lý Hoạt động xây dựng:**

Tham mưu giúp việc cho Ban điều hành triển khai hướng dẫn, kiểm tra trong các lĩnh vực: các văn bản pháp quy liên quan, soát xét các bước trong công tác xây dựng và thẩm định các dự án đầu tư (thuộc nguồn vốn Công ty).

**+ Phòng công nghệ IT:**

Quản lý, bảo dưỡng, giám sát vận hành và đảm bảo thông suốt mạng máy tính và các thiết bị tin học trong toàn Công ty. Quản trị mạng thông tin nội bộ, quản lý các hệ thống mạng tin học mà Công ty đang sử dụng để phục vụ cho công tác khai thác của các đơn vị vào mục đích SXKD của Công ty.

**+ Phòng kỹ thuật:**

Quản lý công tác kỹ thuật, quy hoạch, lập dự án, thiết kế phát triển hệ thống cấp nước

**+ Phòng kiểm tra chất lượng nước:**

- Quản lý chất lượng nước sản xuất.

- Theo dõi các nguồn nước đang và sẽ khai thác.

g. Chức năng, nhiệm vụ chính của các chi nhánh, xí nghiệp cấp nước:

- Quản lý sản xuất nước trong phạm vi chi nhánh, xí nghiệp.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban điều hành Công ty về mọi hoạt động của đơn vị trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài sản và con người được giao.

- Chịu sự điều hành của các Phó tổng Giám đốc trong lĩnh vực được phân công.

- Sản xuất và cung cấp nước đầy đủ đạt tiêu chuẩn về chất lượng quy định, phục vụ khách hàng có hợp đồng sử dụng nước máy.





h. Tổ chức Đảng: Lãnh đạo thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công ty; lãnh đạo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân viên, hoàn thành nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước.

i. Tổ chức Công đoàn: Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn và người lao động; tham gia, thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động, quy chế dân chủ trong công ty; tham gia, hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động; hợp tác với người sử dụng lao động xây dựng quan hệ lao động ổn định tại công ty.

k. Tổ chức Hội Cựu chiến binh: Đại diện ý chí, nguyện vọng và quyền lợi chính đáng, hợp pháp của Cựu chiến binh trong công ty; tham mưu cho các cấp uỷ xây dựng tổ chức hội trong sạch, vững mạnh; làm nòng cốt trong tập hợp, đoàn kết, tổ chức đội ngũ Cựu chiến binh quán triệt, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

l. Tổ chức Đoàn thanh niên: Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền lợi của đoàn viên thanh niên trong công ty; hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, là đội dự bị tin cậy của Đảng; xung kích, thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

**\* Các đơn vị trực thuộc của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng**

- Xí nghiệp sản xuất nước An Dương - Số 249B Tôn Đức Thắng, Phường An Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng

- Chi nhánh cấp nước Trung tâm - Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng

- Chi nhánh cấp nước Hải Phòng 3 - Thôn Do Nha, xã Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng

- Chi nhánh cấp nước Hải Phòng 4 - Thôn Nguyệt Áng, xã Thái Sơn, An Lão, Hải Phòng

- Chi nhánh cấp nước Hải Phòng 5 - Số 426 Lê Duẩn, Phường Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng

- Chi nhánh cấp nước Hải Phòng 6 - Ngõ 111, đường Lý Thánh Tông, Phường Vạn Sơn, Đồ Sơn, Hải Phòng

- Chi nhánh cấp nước Hải Phòng 7 - Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng

- Xí nghiệp sản xuất nước tinh khiết - Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng





- Xí nghiệp cơ điện và vận tải - Số 249B đường Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

- Xí nghiệp quản lý mạng lưới - Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng

- Xí nghiệp Xây lắp - Số 249B đường Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

- Xí nghiệp đồng hồ - Số 249B đường Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

- Xí nghiệp cấp nước Vĩnh Bảo - Khu Bắc Hải, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng

- Xí nghiệp cấp nước Cát Bà - Số 99 đường 1/4, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng

- Xí nghiệp sản xuất nước Minh Đức- Thị trấn Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng

### 3. Danh sách và cơ cấu cổ đông:

#### 3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 27/09/2016:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ
<b>I/ Cổ đông trong nước:</b>	<b>1,245</b>	<b>74,206,940</b>	<b>742,069,400,000</b>	<b>100.00%</b>
+ Tổ chức:	1	59,797,840	597,978,400,000	80.58%
+ Cá nhân:	1,244	14,409,100	144,091,000,000	19.42%
<b>II/ Cổ đông nước ngoài:</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
+ Tổ chức:	0	0	0	0.00%
+ Cá nhân:	0	0	0	0.00%
<b>III/ Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>1,245</b>	<b>74,206,940</b>	<b>742,069,400,000</b>	<b>100.00%</b>

( Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD chốt tại ngày 27/09/2016)

#### 3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty tại thời điểm 27/09/2016:

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	Số 18, Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng	1164/QĐ-UBND	59,797,840	80.58%

( Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD chốt tại ngày 27/09/2016)





### **3.3. Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty không có cổ đông sáng lập

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

4.1. Công ty mẹ: Không có

4.2. Công ty con:

Tên công ty: Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng - tiền thân là xí nghiệp cấp nước Vật Cách Hải Phòng

Địa chỉ: Thôn Do Nhã, xã Tân Tiến, huyện An Dương, Hải Phòng

Điện thoại: 031.3871.589 - Fax: 031.3771.786

Vốn điều lệ đăng ký: 42,000,000,000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 42,000,000,000 đồng

Số cổ phần Cấp nước Hải Phòng sở hữu tại công ty con: 2,742,180 CP - Tỷ lệ /VĐL: 65.29%

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0200933035- Do Sở KHĐT Hải Phòng cấp- Đăng ký lần đầu ngày 05/06/2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 20/05/2016

Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán buôn đồ uống
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng

4.3. Công ty liên kết:

Tên công ty: Công ty TNHH Công nghệ cấp nước tiên tiến Nhật Bản Việt Nam

Địa chỉ: Số 54, Đinh Tiên Hoàng, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: 0313.515.225 - Fax: 0313.515.566

Vốn điều lệ đăng ký: 22,450,000,000 đồng



Vốn điều lệ thực góp: 22,450,000,000 đồng

Số vốn Công ty CP Cấp nước Hải Phòng góp tại công ty liên kết: 5.612.500.000 VNĐ - Tỷ lệ /VDL: 25.00%

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0201702792- Do Sở KHĐT Hải Phòng cấp - Đăng ký lần đầu ngày 06/01/2016, thay đổi lần thứ nhất ngày 20/10/2016

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình cấp nước
- Lắp đặt hệ thống lọc nước
- Thiết kế công trình cấp nước
- Xuất nhập khẩu, phân phối bán lẻ vật tư, thiết bị ngành nước

4.4. Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

4.5. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có

#### **5. Hoạt động kinh doanh của Công ty**

##### **5.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:**

Theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0200171274 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06 tháng 05 năm 2015, Công ty CP Cấp nước Hải Phòng hiện có các ngành nghề kinh doanh chính sau:

- Khai thác, sản xuất, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Hải Phòng.
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị, công nghệ, mạng lưới đường ống, các công trình cấp thoát nước.
- Sản xuất nước tinh lọc, sản xuất nước đá
- Xây dựng, thiết kế, thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, công trình dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông.
- Hoạt động tư vấn hệ thống quản lý chất lượng nước; dịch vụ lập quy hoạch, dự án đầu tư, thẩm tra thẩm định dự án cấp nước.
- Bán buôn vật tư, thiết bị ngành cấp, thoát nước.
- Bán buôn nước tinh lọc, nước đá viên tinh khiết.

10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60  
61  
62  
63  
64  
65  
66  
67  
68  
69  
70  
71  
72  
73  
74  
75  
76  
77  
78  
79  
80  
81  
82  
83  
84  
85  
86  
87  
88  
89  
90  
91  
92  
93  
94  
95  
96  
97  
98  
99  
100





- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Kiểm nghiệm chất lượng nước, dịch vụ kiểm định đồng hồ đo nước lạnh
- Lắp đặt thiết bị, công nghệ xử lý chất thải và chất thải rắn, động lực
- Hoạt động tư vấn hệ thống quản lý chất lượng nước; Dịch vụ lập quy hoạch, dự án đầu tư, thẩm tra, thẩm định dự án cấp nước; Quản lý các công trình cấp nước nội ngoại thành thành phố Hải Phòng; Tư vấn đấu thầu xây lắp, cung ứng vật tư, thiết bị, công trình cấp thoát nước; Hướng dẫn quy trình vận hành, bảo dưỡng thiết bị ngành nước.
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, xây dựng công trình thủy lợi và dạy nghề

**5.2. Cơ cấu doanh thu của Công ty**

**Bảng: Cơ cấu doanh thu**

Chỉ tiêu	Giai đoạn 1/1/2014-31/03/2015		Giai đoạn 01/04/2015-31/12/2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị ( đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị ( đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị ( đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần	618,814,769,810		519,113,444,321		321,448,737,090	
<b>Trong đó:</b>						
Kinh doanh nước sạch	605,812,304,077	97.90%	505,857,517,867	97.45%	315,618,561,100	98.19%
Lắp đặt máy nước	4,643,012,332	0.75%	6,469,651,378	1.25%	1,649,704,834	0.51%
Nước tinh khiết	4,227,397,855	0.68%	3,790,004,220	0.73%	2,241,958,379	0.70%
Nước máy nhanh	2,435,230,000	0.39%	1,983,619,086	0.38%	1,265,069,091	0.39%
Cho thuê bất động sản đầu tư	1,696,825,546	0.27%	1,012,651,770	0.20%	673,443,686	0.21%
<b>Cộng</b>	<b>618,814,769,810</b>	<b>100.00%</b>	<b>519,113,444,321</b>	<b>100.00%</b>	<b>321,448,737,090</b>	<b>100.00%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 1/1/2014-31/3/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải phòng; BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét hợp nhất 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

\* Kỳ kế toán đầu tiên kể từ khi chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 01/04/2015 đến ngày 31/12/2015 do sau khi hoàn tất việc đấu giá cổ phần, công ty đã tiến hành Đại Hội đồng cổ đông để thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Hải





Phòng, thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát vào ngày 30/03/2015 và hoàn tất các thủ tục để chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Công ty đã tiến hành lập Báo cáo tài chính giai đoạn chuyển đổi từ ngày 01/01/2014 – 31/03/2015 và được UBND Thành Phố Hải Phòng phê duyệt theo Quyết định số 4337/UBND-TC ngày 25/11/2015. Theo biên bản bàn giao từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần thì: “Ngày 01/04/2015 là ngày bắt đầu hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng”. Đồng thời với việc lập báo cáo tài chính giai đoạn chuyển đổi, Công ty đã tiến hành các thủ tục để thay đổi Đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch – Đầu tư Hải Phòng nhưng do các thủ tục hành chính nên đến ngày 08/04/2015 Công ty mới được cấp giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp. Vì thế, mặc dù trên Đăng ký doanh nghiệp Công ty được ghi nhận chính thức chuyển đổi sang Công ty Cổ phần từ ngày 08/04/2015 nhưng trên thực tế, Công ty đã tiến hành hoạt động và ghi nhận số liệu hạch toán từ ngày 01/04/2015

Nhìn chung, doanh thu của công ty đến chủ yếu từ hoạt động kinh doanh nước sạch. Doanh thu từ hoạt động này luôn chiếm tỷ lớn trên 95% trong tổng doanh thu qua các giai đoạn hoạt động và có xu hướng tăng dần từ sau khi chuyển đổi mô hình.

So với các hoạt động khác, doanh thu từ hoạt động lắp đặt máy nước và nước tinh khiết là đáng kể nhất. Mặc dù các hoạt động còn lại đóng góp tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu nhưng Công ty vẫn duy trì để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính và tiến tới đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động của mình.

### 5.3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD của công ty

Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2014-31/03/2015		Giai đoạn 01/04/2015-31/12/2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/Doanh thu thuần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/Doanh thu thuần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/Doanh thu thuần
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>241,709,772,320</b>	<b>39.06%</b>	<b>226,553,738,734</b>	<b>43.64%</b>	<b>130,543,890,297</b>	<b>40.61%</b>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Kinh doanh nước sạch</i>	241,394,712,982	39.01%	225,576,359,777	43.45%	130,303,114,453	40.54%
<i>Lắp đặt máy nước</i>	265,838,255	0.04%	944,413,182	0.18%	197,308,088	0.06%





Nước tinh khiết	8,703,295	0.001%	4,490,004	0.001%	25,559,238	0.008%
Nước máy nhanh	40,517,788	0.007%	28,475,772	0.005%	17,908,518	0.006%
Cho thuê bất động sản đầu tư	0	-	-1	-	0	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 1/1/2014-31/3/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải phòng; BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét hợp nhất 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

**6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kỳ gần nhất**

**6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016**

**Bảng: Kết quả hoạt động kinh doanh (BCTC riêng)**

Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2014- 31/03/2015	Giai đoạn 01/04/2015- 31/12/2015	% tăng giảm (*)	6 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản ( tr đồng)	1,232,070	1,120,021	-	1,058,698
Vốn Chủ sở hữu (tr đồng)	763,845	829,251	-	783,755
Doanh thu thuần (tr đồng)	618,815	463,829	-	286,810
Lợi nhuận từ HĐKD ( tr đồng)	45,999	61,597	-	32,399
Lợi nhuận khác (tr đồng)	-274	691	-	350
Lợi nhuận trước thuế (tr đồng)	45,724	62,288	-	32,749
Lợi nhuận sau thuế (tr đồng)	36,534	49,593	-	26,686
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	89.78%	-	-
<b>Giá trị sổ sách cổ phiếu ( đồng/CP)</b>	-	<b>11,183</b>	-	<b>10,570</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 1/1/2014-31/3/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải phòng; BCTC kiểm toán riêng giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét riêng 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

(\*) Không tính % tăng giảm do thời gian hoạt động của giai đoạn 01/01/2014-31/3/2015 và giai đoạn 01/04/2015 - 31/12/2015 không đồng nhất.

**Bảng: Kết quả hoạt động kinh doanh (BCTC hợp nhất)**





<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giai đoạn 01/01/2014- 31/03/2015</b>	<b>Giai đoạn 01/04/2015- 31/12/2015</b>	<b>% tăng giảm (*)</b>	<b>6 tháng đầu năm 2016</b>
Tổng giá trị tài sản ( tr đồng)	1,232,070	1,158,328	-	1,103,954
Vốn Chủ sở hữu (tr đồng)	763,845	856,035	-	811,174
Doanh thu thuần (tr đồng)	618,815	519,113	-	321,449
Lợi nhuận từ HĐKD ( tr đồng)	45,999	65,549	-	37,248
Lợi nhuận khác (tr đồng)	-274	815	-	352
Lợi nhuận trước thuế (tr đồng)	45,724	66,364	-	37,600
Lợi nhuận sau thuế (tr đồng)	36,534	51,807	-	30,085
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	-	49,516	-	28,070
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	2,291	-	2,015
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	85.94%		-
<b>Giá trị sổ sách cổ phiếu ( đ/CP)</b>	-	<b>11,308</b>		<b>10,711</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 1/1/2014-31/3/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải phòng; BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét hợp nhất 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

(\*) Không tính % tăng giảm do thời gian hoạt động của giai đoạn 01/01/2014-31/3/2015 và giai đoạn 01/04/2015 - 31/12/2015 không đồng nhất.

**Vấn đề nhấn mạnh của kiểm toán đối với BCTC hợp nhất giai đoạn 01/04/2015-31/12/2015**

Lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 26 tại Thuyết minh Báo cáo tài chính: Áp dụng quy định của Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/05/2012 của liên bộ (Bộ Tài Chính, Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho phép trích các quỹ (gồm Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển) tương ứng với tỷ lệ giảm thất thoát cấp nước (Thuyết minh 19), hàng năm Công ty đã trích các quỹ như đã đề cập thông qua việc ghi tăng “Chi phí quản lý doanh nghiệp” theo giá trị tiết kiệm tính toán theo tỷ lệ giảm thất thoát nước . Trong đó số đã ghi nhận vào “ Chi phí quản lý doanh nghiệp” kỳ này là 27.835.568.048VNĐ và tăng tương ứng 19.484.897.634VNĐ vào “ Quỹ đầu tư phát triển” và 8.350.670.414VNĐ vào “ Quỹ khen thưởng phúc lợi”





## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:**

### **7.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Công ty là đơn vị cấp nước có quy mô lớn nhất cấp nước cho trên 60% dân số thành phố (toàn bộ các quận nội thành và các thị trấn An Dương, Minh Đức, huyện An Dương, Thủy Nguyên; Vĩnh Bảo, Vĩnh Bảo; Cát Bà, Cát Hải và các xã ven đô).

Công ty là một đơn vị cấp nước sạch có uy tín hàng đầu ở Việt Nam.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành:**

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu của sinh hoạt và sản xuất, khi kinh tế càng phát triển thì nhu cầu sử dụng nước sạch cũng ngày càng tăng.

Với lợi thế là thành phố cảng biển lớn nhất khu vực phía bắc, là thành phố công nghiệp trung tâm của vùng đồng bằng Bắc bộ, Hải Phòng với diện tích 1,521.9 km<sup>2</sup>, dân số 1.85 triệu dân (số liệu thống kê năm 2015), có tốc độ đô thị hóa khá nhanh so với các tỉnh thành khác.

Theo Quyết định số 1448/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 thì Hải Phòng trong tương lai:

- Là đô thị loại 1 trung tâm cấp quốc gia, có vị trí quan trọng về kinh tế xã hội và an ninh, quốc phòng của vùng Bắc Bộ và cả nước.

- Là thành phố cảng, là đầu mối giao thông quan trọng vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc.

- Là trung tâm kinh tế - khoa học - kỹ thuật tổng hợp của vùng duyên hải Bắc Bộ và là một trong những trung tâm phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

- Dự kiến dân số đô thị Hải Phòng đến năm 2025 khoảng 2,400,000 người; trong đó, đô thị trung tâm là 2,100,000 người, và dân số các đô thị vệ tinh: Minh Đức, Núi Đèo, An Lão, Núi Đồi, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Cát Bà và các thị trấn khác là 300,000 người.

- Đến năm 2025, đất xây dựng đô thị sẽ vào khoảng 47,500 ha đến 48,900 ha; tổng diện tích đất công nghiệp, kho tàng sẽ đạt 16,329 ha, trong đó dành 9,504 ha cho 16 khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quy hoạch hệ thống các khu công nghiệp Việt Nam; dành 6,825 ha cho các cụm công nghiệp địa phương.

Định hướng phát triển hệ thống Cấp nước Hải Phòng theo quy hoạch chung của thành phố đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2030 thì năm 2015 có 1.5 triệu dân đô thị trung tâm, 174,000 dân đô thị vệ tinh, thị trấn được cấp nước sạch; số liệu tương ứng cho năm 2025 là 2.1 triệu và 300,000.





Tỷ lệ dân đô thị được cấp nước năm 2015 là 80%, năm 2025 là 100%. Tổng công suất thiết kế cấp nước năm 2025 là 1.27 triệu m<sup>3</sup>/ngđ.

Tuy nhiên từ thực tiễn tăng trưởng cấp nước trong những năm qua và bằng kinh nghiệm của mình, Công ty dự kiến phát triển hệ thống cấp nước thành phố giai đoạn 2015 - 2025 với các số liệu nhỏ hơn so với Quy hoạch chung của Thành phố. Cụ thể dự kiến năm 2015 có khoảng 1.4 triệu dân (cả dân đô thị và ven đô), năm 2025 có khoảng 2 triệu dân được cấp nước. Tổng công suất thiết kế cấp nước năm 2015 là 235,000 m<sup>3</sup>/ngđ, năm 2025 là 660,000 m<sup>3</sup>/ngđ so với hiện nay là 215.000 m<sup>3</sup>/ngđ. Các dự án dự kiến xây dựng nhà máy mới, hệ thống đường ống chuyên tải, vùng phục vụ mới giai đoạn 2015 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 .

Do đó có thể nhận thấy rõ rệt triển vọng phát triển hệ thống cấp nước của Công ty trong thời gian tới.

### **7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.**

Nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân ngày càng tăng cao cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế, tốc độ tăng dân số và chất lượng cuộc sống. Chương trình Mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường đã được triển khai rộng rãi ở nhiều địa phương trong đó có Hải Phòng.

Theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 với quan điểm Hoạt động cấp nước là loại hình hoạt động sản xuất kinh doanh chịu sự kiểm soát của Nhà nước nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước, trong đó có xét đến việc hỗ trợ cấp nước cho người nghèo, các khu vực đặc biệt khó khăn.

Trong điều kiện đó, Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng đã xây dựng chiến lược hoạt động hiệu quả, đầu tư các hạng mục để nâng công suất cung cấp nước, tăng cường công tác kiểm tra chất lượng nguồn nước nhằm tăng doanh thu và đảm bảo nguồn nước sạch cho người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng

### **8. Chính sách đối với người lao động:**

- Số lượng người lao động trong công ty: Tính đến thời điểm 30/09/2016, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng có 1,117 cán bộ công nhân viên. Trong đó hầu hết người lao động đều có trình độ cao và kinh nghiệm làm việc trong ngành nghề kinh doanh nước sạch của Công ty.

### **Bảng: Một số chỉ tiêu về cơ cấu lao động**





TT	Loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	<b>I/ Phân loại theo giới tính</b>		
1	Nam	632	56.58
2	Nữ	485	43.42
	<b>Cộng</b>	1,117	100.00
	<b>II/ Phân loại theo trình độ</b>		
1	Số lao động có trình độ trên đại học	17	1.5
2	Số lao động có trình độ đại học	459	41.1
3	Số lao động có trình độ cao đẳng	55	4.9
4	Số lao động có trình độ trung cấp	188	16.8
5	Số lao động khác	398	35.7
	<b>Cộng</b>	1,117	100.00

( Nguồn: Phòng Tổ chức Hành chính Công ty CP Cấp nước Hải Phòng)

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

**Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng, thực hiện trả lương cho người lao động theo quy chế trả lương của Công ty căn cứ vào mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc, đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của công ty.

**Bảng mức lương bình quân qua các năm:**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân ( đồng/người/tháng)	8.200.000	8.300.000

( Nguồn: Phòng Tổ chức hành chính Công ty)

**Chính sách thưởng:** Cuối mỗi quý, năm và các dịp lễ tết, công ty đều tiến hành tổng kết đánh giá để thưởng cho những bộ phận, phòng ban, cá nhân có những thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, làm tốt công tác thực hành tiết kiệm trong sản xuất

**Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp các khoản bảo hiểm được công ty trích nộp theo đúng quy định hiện hành.

**Chính sách đào tạo:** Hàng năm, tùy theo yêu cầu công việc, công ty đều tiến hành cử cán bộ





công nhân viên đi học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ và tay nghề.

**9. Chính sách cổ tức:**

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trước khi chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên nên không tiến hành chia cổ tức cho năm 2014 và các năm trước

**Bảng tình hình chi trả cổ tức giai đoạn 01/04/2015-31/12/2015 của công ty:**

Năm	Tỷ lệ chi trả	Hình thức chi trả
2015	6%	Tiền mặt

**10. Tình hình tài chính:**

*- Tình hình trích khấu hao Tài sản cố định*

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại TSCĐ hữu hình	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-25 năm
Máy móc, thiết bị	05-08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10 năm
Thiết bị văn phòng	05 năm

11/07/2015  
LẬP  
HỒ  
SƠ  
BT





Phần mềm quản lý	05 năm
Các tài sản khác	05 năm

- *Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:*

Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ. Tính đến thời điểm 30/6/2016 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

- *Tình hình thực hiện các khoản phải nộp theo luật định:*

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

**Bảng: Tổng hợp các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước**

**DVT: Đồng**

Nội dung	01/04/2015	31/12/2015	30/6/2016
Thuế giá trị gia tăng	1,033,826,814	0	805,243,657
Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,062,265,637	6,037,335,594	4,840,364,723
Thuế thu nhập cá nhân	448,344,997	304,742,226	616,697,853
Thuế tài nguyên	0	26,715,243	0
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	223,881,138	0	0
Các loại thuế khác	3,827,000	0	0
Phí thất thoát nước	6,083,899,210	7,061,264,130	7,998,816,072
<b>Tổng cộng</b>	<b>10,856,044,796</b>	<b>13,430,057,193</b>	<b>14,261,122,305</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét hợp nhất 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

- *Tình hình trích lập các quỹ theo luật định*

Công ty thực hiện trích lập các quỹ đầy đủ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ

**DVT: đồng**

Các quỹ của Công ty	01/04/2015	31/12/2015	30/6/2015
---------------------	------------	------------	-----------



Quỹ khen thưởng phúc lợi	37,899,374,337	27,053,605,062	21,299,403,620
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	387,212,790	392,717,356	392,717,356
Quỹ đầu tư phát triển	24,117,539,524	42,752,677,606	15,452,190,222

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét hợp nhất 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

- Tổng dư nợ vay

**ĐVT: đồng**

Chỉ tiêu	01/04/2015	31/12/2015	30/6/2016
<b>I. Vay ngắn hạn</b>	<b>33,926,393,087</b>	<b>33,926,393,088</b>	<b>33,926,393,089</b>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng- Phân loại vay ngắn hạn</i>	<i>33,926,393,087</i>	<i>33,926,393,088</i>	<i>33,926,393,089</i>
Dự án 1A (i)	21,132,716,191	21,132,716,191	21,132,716,191
Dự án 2A (ii)	12,499,380,618	12,499,380,618	12,499,380,618
Dự án Minh Đức (iii)	294,296,278	294,296,279	294,296,280
<b>II. Vay dài hạn</b>	<b>162,120,511,836</b>	<b>141,520,706,264</b>	<b>125,462,146,168</b>
<i>Khoản đến hạn trả sau 12 tháng- Phân loại vay dài hạn</i>	<i>162,120,511,836</i>	<i>141,520,706,264</i>	<i>125,462,146,168</i>
Dự án 1A (i)	31,699,074,291	10,566,358,100	0
Dự án 2A (ii)	124,993,806,186	112,494,425,568	106,244,735,260
Dự án Minh Đức (iii)	2,942,962,767	2,648,666,489	2,501,518,353
Dự án ADB (iv)	2,484,668,592	15,811,256,107	16,715,892,555
<b>Tổng cộng</b>	<b>196,046,904,923</b>	<b>175,447,099,352</b>	<b>159,388,539,257</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét hợp nhất 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

- (i) Dự án cấp nước vệ sinh thành phố Hải Phòng (1A): Khoản vay theo Hiệp định vay phụ ngày 16/09/2002 giữa Bộ tài chính thay mặt cho nước CHXHCN Việt Nam và





Công ty về việc sử dụng khoản tín dụng số N-026-VN của Quỹ lâm thời thuộc Hiệp hội Phát triển Quốc tế. Khoản vay được giải ngân qua Chi nhánh ngân hàng Phát triển Hải Phòng với lãi suất cố định 6.5%/năm, đáo hạn ngày 01/06/2017. Gốc và lãi vay được trả định kỳ 6 tháng, kì trả nợ đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/12/2004.

- (ii) Dự án cấp nước Kiến An (2A): Khoản vay theo Hiệp định vay phụ ngày 24/05/2006 giữa Bộ tài chính thay mặt cho nước CHXHCN Việt Nam và Công ty về việc sử dụng khoản tín dụng số 4028-VN của Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA). Khoản vay được giải ngân qua Chi nhánh ngân hàng Phát triển Hải Phòng với lãi suất cố định 5.4%/năm, đáo hạn ngày 01/12/2026. Gốc và lãi vay được trả định kỳ 6 tháng, kì trả nợ đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/06/2011.
- (iii) Dự án thí điểm đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước thị trấn Minh Đức: Khoản vay theo Hiệp định vay phụ ngày 21/04/2006 giữa Bộ tài chính thay mặt cho nước CHXHCN Việt Nam và Công ty về việc sử dụng khoản tài trợ số TF-053091 của Chính phủ Phần Lan. Khoản vay được giải ngân qua Chi nhánh ngân hàng Phát triển Hải Phòng với lãi suất cố định 6.0%/năm, đáo hạn ngày 01/12/2025. Gốc và lãi vay được trả định kỳ 6 tháng, kì trả nợ đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/06/2009.
- (iv) Dự án 2 chương trình phát triển ngành nước Việt Nam: Khoản vay theo Hợp đồng vay phụ ngày 23/08/2013 giữa Bộ tài chính thay mặt cho nước CHXHCN Việt Nam và Công ty về việc sử dụng khoản tài trợ số 2961-VIE của Ngân hàng phát triển Châu Á. Khoản vay được giải ngân qua Chi nhánh ngân hàng Phát triển Hải Phòng với lãi suất bằng lãi suất LIBOR đối với khoản vay bằng đồng Đôla Mỹ thời hạn 6 tháng cộng với mức 0.5%/năm/đơn vị gốc tại từng thời điểm. Gốc và lãi vay được trả định kỳ 6 tháng, đáo hạn ngày 01/12/2037.

- *Tình hình công nợ hiện nay:*

+ Chi tiết các khoản phải thu

***ĐVT: đồng***

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>01/04/2015</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>30/6/2016</b>
<b>A. PHẢI THU NGẮN HẠN</b>	<b>14,763,622,341</b>	<b>26,068,339,171</b>	<b>19,699,225,759</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8,587,399,065	9,394,141,540	10,746,698,373





2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	4,073,140,009	14,120,357,243	5,880,211,151
3. Phải thu ngắn hạn khác	2,139,757,951	3,230,314,163	3,748,790,010
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-36,674,684	-676,473,775	-676,473,775
<b>B. PHẢI THU DÀI HẠN</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Cộng các khoản phải thu</b>	<b>14,763,622,341</b>	<b>26,068,339,171</b>	<b>19,699,225,759</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét hợp nhất 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

+ Chi tiết các khoản phải trả

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	01/04/2015	31/12/2015	30/6/2016
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>307,872,257,748</b>	<b>150,703,886,354</b>	<b>157,126,246,968</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	18,079,906,424	14,710,397,461	18,032,202,787
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4,156,732,290	4,015,353,342	8,396,963,018
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10,856,044,796	13,430,057,193	14,261,122,305
4. Phải trả người lao động	27,975,785,829	25,408,313,434	15,369,383,069
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	6,328,820,685	748,890,263	26,221,703,842
6. Phải trả ngắn hạn khác	168,649,200,300	31,410,876,511	19,619,075,238
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	33,926,393,087	33,926,393,088	33,926,393,089
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	37,899,374,337	27,053,605,062	21,299,403,620
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>169,507,724,626</b>	<b>150,927,423,620</b>	<b>134,868,863,524</b>
1. Phải trả dài hạn khác	7,000,000,000	9,014,000,000	9,014,000,000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	162,120,511,836	141,520,706,264	125,462,146,168
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	387,212,790	392,717,356	392,717,356
<b>Nợ phải trả</b>	<b>477,379,982,374</b>	<b>301,631,309,974</b>	<b>291,995,110,492</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét hợp nhất 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

- Tình hình đầu tư tài chính





*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	01/04/2015	31/12/2015	30/6/2016
<b>I. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>12,000,000,000</b>	<b>9,000,000,000</b>	<b>9,136,500,000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12,000,000,000	9,000,000,000	9,136,500,000
<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5,612,500,000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết	0	0	5,612,500,000
<b>Cộng</b>	<b>12,000,000,000</b>	<b>9,000,000,000</b>	<b>14,749,000,000</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét hợp nhất 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

Đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản tiền gửi đáo hạn từ 4 đến 12 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Chi nhánh Hải Phòng.

- Một số các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 01/01/2014- 31/03/2015	Giai đoạn 1/4/2015- 31/12/2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.05	1.75
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.97	1.47
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.38	0.26
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0.61	0.35
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần	18.05	8.84
+ Doanh Thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	62.25	42.82
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0.06	0.10
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0.06	0.06





+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	Lần	0.037	0.04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0.07	0.13

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 1/1/2014-31/3/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng; BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

## 11. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại ngày 31/12/2015 như sau:

### Tài sản cố định hữu hình và Vô hình tại ngày 31/12/2015

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
<b>I/ Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1,434,282,257,239</b>	<b>817,705,644,338</b>	<b>57.01%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	369,352,747,577	206,115,869,558	55.80%
Máy móc thiết bị	133,889,699,461	63,398,081,636	47.35%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	915,328,720,818	541,559,395,394	59.17%
Thiết bị dụng cụ quản lý	5,465,569,248	1,261,076,639	23.07%
Tài sản khác	10,245,520,135	5,371,221,111	52.43%
<b>II/ Tài sản cố định vô hình</b>	<b>2,276,686,500</b>	<b>410,820,959</b>	<b>18.04%</b>
Phần mềm máy vi tính	2,276,686,500	410,820,959	18.04%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1,436,558,943,739</b>	<b>818,116,465,297</b>	<b>56.95%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của công ty

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	01/04/2015	31/12/2015	30/6/2016
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	40,568,477,301	61,048,240,940	121,277,712,625

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 và BCTC bán niên soát xét hợp nhất 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là số tiền đầu tư để xây dựng các dự án cấp nước, đường ống nước, sửa chữa lớn và lắp đặt máy nước chưa hoàn thành.

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016 và 2017





ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017*	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015 (*)	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	742,069,400,000	-	-	-
Doanh thu thuần	590,000,000,000	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	64,000,000,000	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	10.85%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	8.62%	-	-	-
Cổ tức	≥6%	-	-	-

( Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 của CTCP Cấp nước Hải Phòng)

(\*) Công ty chuyển đổi mô hình sau cổ phần hóa bắt đầu hoạt động từ 01/04/2015, BCTC năm 2015 được lập cho giai đoạn từ ngày 01/04/2015 đến 31/12/2015 nên không tính % tăng giảm năm 2016 so với năm 2015 do không đồng nhất thời gian hoạt động.

(\*) Số liệu kế hoạch năm 2016 là số liệu của công ty mẹ, chưa bao gồm số liệu hợp nhất của Công ty con.

(\*) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2017

#### **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND thành phố ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Trên cơ sở duy trì và giữ vững được thị trường hiện tại của mình và mở rộng thị trường tiêu thụ nước sạch trên địa bàn toàn Thành phố, quan tâm cấp nước đến những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Trong nghiên cứu thị trường Công ty tích cực thực hiện công tác điều tra khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu nước sạch vào cả mùa hè và mùa đông. Sau khi tiến hành phân tích





và xử lý các thông tin đã thu thập được rồi xác định lượng cầu của thị trường căn cứ vào kết quả của công tác phân tích và xử lý ở trên. Công ty dựa vào kết quả này để ra quyết định hợp lý trong việc sản xuất và cung ứng nước sạch.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng:**

Không có

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:**

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, trong những năm tiếp theo sau khi cổ phần hóa, Hội đồng quản trị, ban giám đốc đã xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh của công ty cụ thể như:

- Phát huy những thế mạnh sẵn có về kinh nghiệm, trình độ quản lý, khoa học công nghệ,... trong lĩnh vực cung cấp nước sạch để đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, ổn định đời sống người lao động và đảm bảo chất lượng nước sạch phục vụ cho đời sống sinh hoạt của người dân thành phố Hải Phòng

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, đường ống dẫn nước sẵn có của công ty, tiết kiệm tối đa chi phí, trong đó đẩy mạnh công tác kiểm tra chất lượng nước đầu ra

- Đẩy mạnh công tác đầu tư mới, mở rộng hệ thống cấp nước để tiến tới việc cung cấp nước sạch cho toàn bộ người dân thành phố Hải Phòng

- Tận dụng sự quan tâm, chi đạo của các Sở, ban ngành, lãnh đạo thành phố và các cơ quan chức năng để tận dụng tối đa những ưu tiên của thành phố từ đầu tư, vay vốn và các chính sách hỗ trợ khác.

- HĐQT và Ban lãnh đạo công ty từng bước phấn đấu đưa Công ty CP Cấp nước Hải Phòng thành một trong những công ty niêm yết lớn trên sàn, minh bạch hóa thông tin, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhằm tạo được lòng tin của cổ đông và nhà đầu tư.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:**

Không có

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị**

**Bảng: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị**





STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Vũ Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Trần Việt Cường	Phó Chủ tịch HĐQT- Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Đặng Hữu Dũng	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Trần Văn Dương	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Nguyễn Đăng Ninh	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT điều hành

**1.1 Ông Vũ Hồng Dương- Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: Vũ Hồng Dương
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 30/06/1958
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 030058000035 - Ngày cấp: 18/07/2014 - Nơi cấp: Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quê quán: Xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: Số 66, Nguyễn Công Trứ, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước
- Chức vụ tại Công ty: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên Thường vụ BCH Đảng bộ Khối doanh nghiệp thành phố Hải Phòng, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Khối doanh nghiệp Hải Phòng, Chủ tịch Chi hội Cấp thoát nước miền Bắc.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/1981 - 10/1984	Học viện Kỹ thuật Quân sự - Bộ Quốc phòng	Giảng viên

TC  
 N  
 OAI  
 NG  
 PH





11/1984 - 03/1995	BQL công trình Cấp nước & Vệ sinh thành phố	Cán bộ kỹ thuật, Phó Ban Kỹ thuật Phần Lan
03/1995 - 12/2003	Công ty Cấp nước Hải Phòng	Trưởng phòng Kỹ thuật
12/2003 - 01/2007	Công ty Cấp nước Hải Phòng	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Phó Giám đốc Công ty Phó Giám đốc Ban quản lý
01/2007 - 8/2011	Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Phó Giám đốc Ban quản lý Công trình.
8/2011 - 4/2015	Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc công ty
4/2015 - 8/2016	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty
8/2016 - Nay	- Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng - Đảng bộ Khối doanh nghiệp thành phố Hải Phòng - Hội Cựu chiến binh Khối doanh nghiệp Hải Phòng - Chi hội Cấp thoát nước miền Bắc	- Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy, - Ủy viên Thường vụ BCH - Phó Chủ tịch - Chủ tịch

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 18,967,488 CP chiếm tỷ lệ 25.56%/ VDL
- + Sở hữu cá nhân: 355,800 CP chiếm tỷ lệ 0.48%/ VDL
- + Đại diện sở hữu: 18,611,688 CP (Đại diện cổ phần của UBND thành phố Hải Phòng) chiếm tỷ lệ 25.08% /VDL

**1.2 Ông Trần Việt Cường - Phó chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: Trần Việt Cường
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 11/09/1974

HẢI PHÒNG





- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 030927877 - Ngày cấp: 18/04/2007 - Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Quê quán: Kim Thái - Vụ Bản – Nam Định
- Nơi ở hiện nay: Số 15 D70, Khu Nam Pháp, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, kỹ sư điện tàu biển, cử nhân tiếng Anh, kỹ sư xây dựng.
- Chức vụ tại Công ty: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
02/1996 - 01/2000	Công ty Cấp nước Hải Phòng	Cán bộ kỹ thuật
02/2000 - 09/2002	Dự án Cấp nước 1A, Ban quản lý Công trình cấp nước và vệ sinh thành phố, Công ty Cấp nước Hải Phòng	Cán bộ giám sát
10/2002 - 06/2004	Công ty Cấp nước Hải Phòng	Phó phòng Kinh doanh tiêu thụ
07/2004 - 05/2006	Công ty Cấp nước Hải Phòng	Phó phòng Kinh doanh tiêu thụ kiêm Trợ lý Giám đốc công ty
06/2006 - 07/2009	Ban quản lý Công trình cấp nước và vệ sinh thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Hải Phòng	Phó Giám đốc
08/2009 - 03/2015	Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Hải Phòng	Phó Tổng giám đốc công ty
04/2015 – 8/2016	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty





8/2016 – Nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty
--------------	------------------------------------	---

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 10,118,253 CP chiếm tỷ lệ 13.63%/VĐL
- + Sở hữu cá nhân: 100,000 CP chiếm tỷ lệ 0.13%/VĐL
- + Đại diện sở hữu: 10,018,253 CP (Đại diện cổ phần của UBND thành phố Hải Phòng) chiếm tỷ lệ 13.5%/VĐL

**1.3 Ông Đặng Hữu Dũng - Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc**

- Họ và tên: Đặng Hữu Dũng
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 04/03/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 030141876      - Ngày cấp: 08/02/2006      - Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Quê quán: xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
- Nơi ở hiện nay: Lô 26A tổ 30 phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản trị kinh doanh, kỹ sư cấp thoát nước
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1985 - 9/1993	Công ty Cấp nước Hải Phòng	Cán bộ kỹ thuật
9/1993 - 11/2000	Phân xưởng Điều độ, Công ty Cấp nước Hải Phòng	Phó Quản đốc
11/2000 - 11/2007	Phòng Kinh doanh tiêu thụ, Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Trưởng Phòng Kinh doanh tiêu thụ
11/2007 - 4/2015	Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Phó Tổng giám đốc công ty
4/2015 - 8/2016	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty
8/2016 - Nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 10,104,654 CP chiếm tỷ lệ 13.62%/VĐL
- + Sở hữu cá nhân: 86,400 CP chiếm tỷ lệ 0.12%/VĐL
- + Đại diện sở hữu: 10,018,254 CP (Đại diện cổ phần của UBND thành phố Hải Phòng) chiếm tỷ lệ 13.5%/VĐL

#### **1.4 Ông Trần Văn Dương- Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: Trần Văn Dương
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 07/03/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 030810477 - Ngày cấp: 28/08/2003 - Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Quê quán: Đa Phúc – Dương Kinh – Hải Phòng





- Nơi ở hiện nay: Số 6/183, đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 – 6/1995	Công ty VINAPIPE	Tổ trưởng sản xuất
7/1995 – 2/2004	Công ty Cấp nước Hải Phòng	Cán bộ kỹ thuật
3/2004 – 11/2009	Phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Hải Phòng	Phó trưởng phòng Kỹ thuật
12/2009 – 2/2010	Xí nghiệp SXN An Dương, Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Hải Phòng	Phó Giám đốc XN
3/2010 – 5/2010	Xí nghiệp SXN An Dương, Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Hải Phòng	Giám đốc XN
6/2010 – 4/2015	Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Hải Phòng	Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN SXN An Dương.
4/2015 – nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 10,183,253 CP chiếm tỷ lệ 13.72%/VĐL
- + Sở hữu cá nhân: 165,000 CP chiếm tỷ lệ 0.22%/VĐL



+ Đại diện sở hữu: 10,018,253 CP (Đại diện cổ phần của UBND thành phố Hải Phòng) chiếm tỷ lệ 13.5%/VĐL

**1.5 Ông Nguyễn Đăng Ninh- Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Ninh
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 29/10/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 031076001176 - Ngày cấp: 15/05/2015 - Nơi cấp: Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quê quán: Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: Lô 2 khu dân cư Quán Nam, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán, Cử nhân Tiếng anh.
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2000 – 3/2007	Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cấp nước Hải Phòng	Nhân viên
4/2007 – 6/2012	Phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Phó trưởng phòng
7/2012 – 4/2015	Phòng Tài chính kế toán Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Kế toán trưởng
4/2015 – nay	Phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

19  
NG  
PH  
GE  
IP  
IG





- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 121,100 CP chiếm tỷ lệ 0.16%/VĐL
- + Sở hữu cá nhân: 121,100 CP chiếm tỷ lệ 0.16%/VĐL
- + Đại diện sở hữu: 0 CP

**2. Danh sách Ban kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Trịnh Thị My	Trưởng BKS	
2	Ông Vũ Hồng Lăng	Thành viên BKS	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên BKS	

**2.1 Bà Trịnh Thị My – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Trịnh Thị My
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 04/01/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 031181342 - Ngày cấp: 28/11/2011 - Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Quê quán: Phường Đông Hải, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
- Nơi ở hiện nay: Số 94 Đông Trà, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán hệ chính quy
- Chức vụ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986 – 1988	Công ty Dịch vụ tổng hợp quận Hồng Bàng	Nhân viên Kế toán tổng hợp
1988 – 1991	Cửa hàng Dịch vụ tổng hợp 48 Phan Bội Châu	Kế toán trưởng
1991 – 1992	Công ty Ăn uống dịch vụ 45 Đinh	Kế toán trưởng

CÔNG TY  
CẤP NƯỚC  
HẢI PHÒNG  
C.P.V

181



	Tiên Hoàng	
1992 – 2002	Ban quản lý Công trình Cấp nước và vệ sinh thành phố.	Kế toán tổng hợp
2002 – 2007	Ban quản lý Công trình Cấp nước và vệ sinh thành phố, Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Phụ trách kế toán tài chính
2007 – 2013	Ban quản lý Công trình Cấp nước và vệ sinh thành phố, Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Phó giám đốc Ban kiểm Kế toán trưởng
2013 – 4/2015	Ban quản lý Công trình Cấp nước và vệ sinh thành phố, Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Kế toán trưởng Ban quản lý
4/2015 – Nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 3,727,764 CP chiếm tỷ lệ 5.02%/VĐL
- + Sở hữu cá nhân: 17,300 CP chiếm tỷ lệ 0.02%/VĐL
- + Đại diện sở hữu: 3,710,464 CP (Đại diện cổ phần của UBND thành phố Hải Phòng)

chiếm tỷ lệ 5%/VĐL

### **2.2 Ông Vũ Hồng Lăng – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Vũ Hồng Lăng
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 06/01/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 031646671 - Ngày cấp: 02/04/2010 - Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Quê quán: Thị trấn Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
- Nơi ở hiện nay: Số 44/259 Nguyễn Đức Cảnh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 10/10





- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Phòng tài chính doanh nghiệp- Sở Tài chính Hải Phòng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1982 - 9/1990	UBND huyện Tiên Lãng HP	Chuyên viên
10/1990 - 9/1995	Sở Tài chính Hải Phòng	Chuyên viên
10/1995 - 9/1999	Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp	Phó trưởng phòng
10/1999 - 3/2015	Chi cục Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Hải Phòng	Phó Trưởng phòng; Trưởng phòng; Phó chi cục trưởng; Chi cục trưởng
3/2015 đến nay	- Công ty CP Cấp nước Hải Phòng - Sở Tài chính Hải Phòng	- Thành viên BKS - Trưởng Phòng Phòng tài chính doanh nghiệp

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 3,710,464 CP chiếm tỷ lệ 5%/VĐL  
+ Sở hữu cá nhân: 0 CP  
+ Đại diện sở hữu: 3,710,464 CP (Đại diện cổ phần của UBND thành phố Hải Phòng)

chiếm tỷ lệ 5%/VĐL

**2.3. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 10/02/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 031070944 - Ngày cấp: 28/10/2013 - Nơi cấp: CA Hải Phòng



- Quê quán: Thái Hòa - Thái Thụy - Thái Bình
- Nơi ở hiện nay: Số 66/256 Lê Lợi, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên tài chính Sở Tài Chính Hải Phòng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T11/2004 - T1/2007	Công ty Điện lực Ngô Quyền – Hải Phòng	Chuyên viên tài chính
T2/2007 – T3/2015	Sở Tài chính – Hải Phòng	Chuyên viên tài chính
T3/2015 đến nay	- Công ty CP Cấp nước Hải Phòng - Sở Tài chính Hải Phòng	- Thành viên BKS - Chuyên viên tài chính

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 3,715,964 CP chiếm tỷ lệ 5.007%/ VDL  
+ Sở hữu cá nhân: 5,500 CP chiếm tỷ lệ 0.007%/VDL  
+ Đại diện sở hữu: 3,710,464 CP ( Đại diện cổ phần của UBND thành phố Hải Phòng)  
chiếm tỷ lệ 5%/VDL

### 3. Danh sách Ban giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đặng Hữu Dũng	Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Ông Trần Việt Cường	Phó Tổng GD	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Trần Văn Dương	Phó Tổng GD	Thành viên HĐQT
4	Ông Cao Văn Quý	Phó Tổng GD	
5	Ông Trịnh Anh Tuấn	Phó Tổng GD	
6	Ông Nguyễn Đăng Ninh	Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT





**3.1. Ông Đặng Hữu Dũng - Tổng Giám đốc :** (Như mục 1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị)

**3.2. Ông Trần Việt Cường - Phó Tổng giám đốc :** (Như mục 1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị)

**3.3. Ông Trần Văn Dương - Phó Tổng giám đốc :** (Như mục 1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị)

**3.4. Ông Cao Văn Quý - Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: Cao Văn Quý
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 10/9/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 030952037 - Ngày cấp: 18/1/2003. - Nơi cấp: Công an Hải Phòng
- Quê quán: Xã Lâm Động - Huyện Thủy Nguyên - Thành phố Hải Phòng
- Nơi ở hiện nay: Đội 2, Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Cấp thoát nước
- Chức vụ tại Công ty: Phó tổng giám đốc
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1996-12/1999	Ban quản lý công trình cấp và vệ sinh thành phố Hải Phòng - Công ty Cấp nước Hải Phòng	Cán bộ kỹ thuật
1/2000 - 8/2001	Học thạc sĩ tại Học viện Công nghệ Châu Á tại Thái Lan	
9/2001 - 4/2004	Ban quản lý công trình cấp và vệ sinh thành phố Hải Phòng - Công ty Cấp nước Hải Phòng	Cán bộ kỹ thuật
4/2004 - 2/2005	Ban quản lý công trình cấp và vệ sinh thành phố Hải Phòng - Công ty Cấp nước Hải Phòng	Phó Giám đốc BQL
2/2005 - 1/2006	Ban Quản lý dự án cấp nước và vệ sinh các thị trấn ở Việt Nam - Hợp phần Hải Phòng	Phó Giám đốc BQL





6/2005 - 9/2006	Ban Quản lý dự án CTR - Công ty Môi trường đô thị Hải Phòng	Phó giám đốc BQL
1/2006 - 3/2007	Ban quản lý dự án cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường Hải Phòng	Cán bộ kỹ thuật
3/2007 - 07/2011	Ban quản lý dự án Nâng cấp đô thị Hải Phòng - Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	Phó Giám đốc BQL
8/2011 - 4/2015	Công ty TNHH MTV Cấp Nước Hải Phòng	Phó Tổng Giám đốc
4/2015 - nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 150,000 CP chiếm tỷ lệ 0.2%/VĐL  
+ Sở hữu cá nhân: 150,000 CP chiếm tỷ lệ 0.2%/VĐL  
+ Đại diện sở hữu: 0 CP

**3.5. Ông Trịnh Anh Tuấn- Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: Trịnh Anh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 03/10/1971.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 030773820 - Ngày cấp: 22/09/2003 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng
- Quê quán: Xã Nhân Mỹ - Huyện Lý Nhân - Tỉnh Hà Nam
- Nơi ở hiện nay: Số 10/5 Phù Đổng - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Chức vụ tại Công ty: Phó tổng giám đốc
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có





- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1992 – 03/2002	Phòng Kinh doanh Tiêu thụ, Công ty Cấp nước Hải Phòng	Nhân viên
04/2002 – 12/2006	Phòng Kinh doanh Tiêu thụ, Công ty Cấp nước Hải Phòng	Phó trưởng Phòng Kinh doanh Tiêu thụ
01/2007 – 03/2011	Xí nghiệp Kinh doanh Tiêu thụ, Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Phó Giám đốc Xí nghiệp KĐTT
04/2011 – 10/2015	Xí nghiệp Kinh doanh Tiêu thụ, Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng	Giám đốc Xí nghiệp KĐTT
01/11/2015 - nay	Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng	Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 35,000 CP chiếm tỷ lệ 0.047%/VĐL
- + Sở hữu cá nhân: 35,000 CP chiếm tỷ lệ 0.047%/VĐL
- + Đại diện sở hữu: 0 CP

**3.6. Ông Nguyễn Đăng Ninh- Kế toán trưởng:** (Như mục 1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị)

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:**

- Công ty tuân thủ luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/4/2010, Thông tư 121/2012/TT-BTC ban hành ngày 26/7/2012 về quản trị công ty đại chúng.

- Công ty sẽ tổ chức và phân công bộ phận chuyên trách thực hiện công bố thông tin, quan hệ cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty đại chúng.

- Thực hiện đánh giá lại công tác quản trị và tái cấu trúc hoạt động nhằm phù hợp hơn với tình hình thực tế theo hướng tinh gọn bộ máy và chú trọng công tác quản trị rủi ro.

- C  
C  
T  
Y  
C  
P  
C  
Á  
P  
N  
U  
Ớ  
C  
H  
Á  
I  
P  
H  
O  
N  
G  
T  
P  
H



- Công ty soạn thảo, ban hành Quy chế quản trị công ty và áp dụng vào hệ thống quản trị công ty theo hướng dẫn tại thông tư số 121/2012/TT-BTC ban hành ngày 26/7/2012.

- Thường xuyên cập nhật các luật, Nghị định và Thông tư ban hành mới liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của công ty đại chúng để đảm bảo tuân thủ.

- Trường hợp Thành viên HĐQT và BKS không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, trong thời gian tới Công ty cam kết thực hiện kiện toàn lại theo quy định.







**III. PHỤ LỤC:**

- + BCTC kiểm toán giai đoạn 1/1/2014-31/3/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải phòng
- + BCTC kiểm toán riêng giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 của CTCP cấp nước Hải Phòng
- + BCTC bán niên soát xét riêng 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng
- + BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 1/4/2015 - 31/12/2015 của CTCP cấp nước Hải Phòng
- + BCTC bán niên soát xét hợp nhất 2016 của CTCP cấp nước Hải Phòng

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**



*[Handwritten signature]*  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Vũ Hồng Dương*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**



*[Handwritten signature]*  
**GIÁM ĐỐC TƯ VẤN ĐẦU TƯ**  
*Nguyễn Thị Thanh*